

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 01 năm 2021

Số: /BC-SYT

BÁO CÁO
Tổng kết công tác y tế năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021

Phần thứ I
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2020

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Bộ Y tế, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; toàn ngành y tế từ tỉnh đến địa phương đã nỗ lực phấn đấu, công tác y tế đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch COVID-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đánh giá chung

- Hoàn thành 10/11 chỉ tiêu cơ bản UBND tỉnh giao cho ngành Y tế, trong đó có 05 chỉ tiêu vượt¹.

- Đến nay trên địa bàn tỉnh đã cơ bản ngăn chặn và kiểm soát được dịch COVID-19; không chế các dịch bệnh truyền nhiễm lưu hành trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra “dịch chồng dịch”. Chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đạt trên 90%.

- Đến năm 2020, ngành Y tế hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch của giai đoạn 05 năm 2016 – 2020 theo Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ lần thứ VI đề ra. Tốc độ tăng dân số tự nhiên đạt 10,2%. Tuổi thọ trung bình đạt 76,4 tuổi. Số bác sĩ/vạn dân đạt 8,7 bác sỹ. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí về y tế xã 100%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 năm tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt 6%. Tỷ lệ chất thải y tế thu gom, đã xử lý đạt tiêu chuẩn quốc gia 100%. Tỷ lệ tiêm chủng trẻ em dưới 01 tuổi đạt 100%².

¹ Phụ lục 1 đính kèm.

² Kết quả của cả nước: Tuổi thọ trung bình 73,7; số bác sỹ/ vạn dân đạt 9; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia 94,4%; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/ tuổi) 11,5%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn 90%; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đủ mũi 95%.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả các chương trình y tế. Đến năm 2020 hầu hết các chỉ tiêu về sức khỏe trên địa bàn tỉnh đều đạt và vượt chỉ tiêu chính phủ giao góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn tỉnh:

Tỷ lệ mắc lao đạt 113/ 100.000 dân; 100% bệnh phong dị hình được chăm sóc y tế; tỷ lệ mắc sốt rét là 0,02/1.000 dân, tỷ lệ chết do sốt rét là 0; 100% xã phường quản lý bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh, 98% bệnh nhân được quản lý phục hồi chức năng tại cộng đồng; tỷ lệ người Tăng huyết áp đã phát hiện đạt 55,6%, được quản lý, điều trị đạt 37,5%; tỷ lệ người đái tháo đường phát hiện đạt 62,8%, được quản lý, điều trị đạt 40,6%; tỷ lệ brou cổ trẻ em 8-10 tuổi đạt 3,8%; thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh; tỷ lệ sàng lọc trước sinh 81,3%, sàng lọc sơ sinh 80%; tỷ suất tử vong mẹ/100.000 trẻ đẻ sống đạt 12,3, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi đạt 1,1‰, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi đạt 1,5‰; 01 phòng kiểm nghiệm an toàn thực phẩm đạt TCVN 17025:2005; 98% người điều trị thuốc ARV có tải lượng vi rút HIV thấp dưới ngưỡng ức chế; tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng là 0,27%³.

- Nâng cao năng lực tuyến y tế cơ sở trong hoạt động khám, điều trị và quản lý các bệnh không lây nhiễm; tiếp tục phát huy vai trò mạng lưới y tế dự phòng trong giám sát, điều tra dịch tễ, phòng chống dịch bệnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dự phòng, khám, chữa bệnh. Đáp ứng nhu cầu thuốc, vắc xin, sinh phẩm, trang thiết bị y tế, máy thở cho nhu cầu khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, điều trị và phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

2. Một số kết quả nổi bật năm 2020

2.1. Các nhiệm vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao

Trong năm 2020 ngành Y tế được giao 09 nhiệm vụ, đã hoàn thành 08 nhiệm vụ, còn 01 nhiệm vụ đang thực hiện⁴.

2.2. Công tác xây dựng văn bản⁵

- Trong năm 2020, Sở Y tế đã xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Triển khai thực hiện 02 nhiệm vụ đột phá của ngành Y tế đăng ký với Tỉnh ủy⁶; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 01 nghị quyết; tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 quyết định/ kế hoạch.

³ Theo QĐ 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến năm 2020: tỷ lệ mắc lao dưới 131/100.000 dân; 100% bệnh nhân phong dị hình, tàn tật được chăm sóc y tế; tỷ lệ mắc sốt rét dưới 0,19/1.000 dân; tỷ lệ chết do sốt rét dưới 0,02/100.000 dân; 88% xã phường quản lý bệnh nhân tâm thần phân liệt, trong đó 85% bệnh nhân được phục hồi chức năng tại cộng đồng; số người tăng huyết áp được quản lý điều trị 30%; 40% số người đái tháo đường được phát hiện và quản lý điều trị; sàng lọc trước sinh 50%; sàng lọc sơ sinh 80%.

⁴ Phụ lục 2 đính kèm.

⁵ Phụ lục 3 đính kèm.

⁶ (1) Đẩy mạnh mở rộng quản lý các bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã; (2) Thực hiện giai đoạn 2 của Đề án Bệnh viện Bà Rịa văn minh, thân thiện, hiện đại.

- Đặc biệt Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh đáp ứng theo từng giai đoạn dịch.

a) Xây dựng Nghị quyết trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh: 01 nghị quyết.

Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu⁷.

b) Xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh: 02 kế hoạch.

- Quyết định 1281/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030⁸.

- Quyết định 2778/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch truyền thông dân số đến năm 2030 tỉnh BRVT⁹;

- Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 23/9/2020 triển khai Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

c) Giám đốc Sở Y tế ban hành các kế hoạch, văn bản theo thẩm quyền hướng dẫn các lĩnh vực chuyên môn về y tế; với vai trò thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19, Giám đốc Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức điều hành các hoạt động phòng chống dịch một cách hiệu quả.

2.3. Đổi mới, sắp xếp bộ máy, tinh gọn đầu mối, biên chế

a) UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 về việc thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trên cơ sở sáp nhập 04 đơn vị hệ dự phòng¹⁰ và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2020¹¹.

b) Về cơ chế quản lý 100% Trung tâm y tế tuyến huyện là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế¹²; 100% Trung tâm Dân số - KHHGĐ sáp nhập vào Trung tâm y tế tuyến huyện¹³.

⁷ Đối tượng thụ hưởng là học sinh các cấp hệ công lập và tư thục, từ năm học 2020 – 2021, được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm nhằm phát hiện sớm bệnh tật, các nguy cơ bệnh tật để tư vấn, xử trí hoặc điều trị.

⁸ Mục tiêu tổng quát: duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

⁹ Tạo sự đồng thuận, ủng hộ tích cực của toàn xã hội giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số.

¹⁰ Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Truyền thông-Giáo dục sức khỏe.

¹¹ Hiện cả nước đã có 62/63 tỉnh thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

¹² Cả nước có 61/63 tỉnh thực hiện mô hình quản lý này, phù hợp với các văn bản hướng dẫn và thống nhất trên cả nước, đảm bảo tập trung đầu mối, huy động các nguồn lực, sự đồng bộ trong chuyên môn và hỗ trợ giữa các tuyến.

¹³ Hiện cả nước có 46/63 tỉnh thành thực hiện.

c) Tại Sở Y tế và đơn vị trực thuộc: Từ năm 2018 đến 2020 giảm 20 đầu mỗi khoa phòng¹⁴. Triển khai nâng qui mô giường bệnh tại Bệnh viện Tâm Thần từ từ 150 GB lên 200 GB; TTYT Xuyên Mộc từ 170 GB lên 220 GB.

b) Tinh giản biên chế: Tiếp tục thực hiện đúng theo lộ trình tinh giản biên chế tại Kế hoạch số 107/KH-SYT ngày 24/7/2019 của Sở Y tế. Trong năm 2020, thực hiện tinh giản 50 biên chế (các cơ quan hành chính giảm 01 chỉ tiêu; các đơn vị sự nghiệp giảm 49 chỉ tiêu).

c) Về tự chủ kinh phí hoạt động: 03 đơn vị tự chủ kinh phí hoàn toàn, tương đương số lượng người làm việc đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước chuyển sang đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên là 1.586 người¹⁵.

2.4. Tích cực triển khai cải cách thủ tục hành chính

- Công bố 05 thủ tục hành chính (TTHC) mới¹⁶; sửa đổi bổ sung 07 TTHC¹⁷. Toàn ngành hiện có 184 thủ tục hành chính thuộc 15 lĩnh vực, trong đó 133 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, 51 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục thực hiện vận hành dịch vụ công mức độ 3, 4 (*eGate online*) gồm 108 thủ tục (*trong đó 14 thủ tục mức độ 3, 94 thủ tục mức độ 4*)¹⁸. Số lượng hồ sơ nhận trực tuyến trong năm là 79 hồ sơ. Thủ tục mức độ 4 đạt 74% (94/127 TTHC).

- Thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh là 127 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, trong đó số thủ tục hành chính liên thông với Sở Tư pháp và UBND tỉnh về lĩnh vực Tổ chức cán bộ là 02 TTHC.

- Tổng số hồ sơ trả kết quả qua bưu điện là 707 hồ sơ, đạt tỷ lệ từ 33% số hồ sơ phát sinh trong năm¹⁹.

- Công tác cải cách hành chính luôn được sự quan tâm của Đảng ủy, Ban lãnh đạo Sở Y tế, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế. Việc triển khai thực hiện cũng như chỉ đạo, giải quyết những vướng mắc để nhằm mục đích đẩy mạnh công tác CCHC trong hoạt động chuyên môn, rút ngắn thời gian, đảm bảo đúng quy định và giảm thiểu tối đa số lần đi lại của các tổ chức, công dân góp phần cải thiện mối quan hệ giữa cán bộ công chức, viên chức của ngành y tế với cá nhân, tổ chức đến liên hệ công tác.

¹⁴ Sở Y tế từ 07 phòng còn 04 phòng; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm từ 04 phòng còn 03 phòng; Chi cục Dân số - KHHGD từ 03 phòng còn 02 phòng; giải thể 05 phòng khám đa khoa; sáp nhập 07 Trung tâm Dân số KHHGD huyện vào TTYT tuyến huyện; sáp nhập 04 đơn vị dự phòng thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

¹⁵ BV Mắt 65 người, BV Bà Rịa 981 người, BV Lê Lợi 540 người.

¹⁶ 01 thủ tục lĩnh vực HIV, 02 thủ tục quản lý môi trường, 02 thủ tục sức khỏe sinh sản.

¹⁷ 03 thủ tục lĩnh vực HIV, 02 lĩnh vực dược, 02 lĩnh vực Tổ chức cán bộ.

¹⁸ Thuộc các lĩnh vực Khám chữa bệnh; Dược phẩm, mỹ phẩm; An toàn vệ sinh thực phẩm; Trang thiết bị y tế; Tổ chức cán bộ; Y tế dự phòng.

¹⁹ Số hồ sơ phát sinh trong năm là 2.115 hồ sơ.

2.5. Y tế dự phòng

a) Phòng chống dịch bệnh COVID-19

- Dịch bệnh COVID-19 là đại dịch đặc biệt nguy hiểm được phát hiện lần đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào tháng 12/2019, tính đến 16:00 giờ ngày 18/01/2021 đã lan rộng ra 220 quốc gia, vùng lãnh thổ với **95.494.986** người mắc; **2.039.986** người tử vong.

- Tại Việt Nam, đến 16:00 giờ ngày 18/01/2021, đã ghi nhận **1.537** trường hợp mắc COVID-19, đã điều trị khỏi **1.380** trường hợp, đang điều trị **122** trường hợp, **35** trường hợp tử vong là những bệnh nhân có nhiều bệnh lý nền nặng, bao gồm tại Đà Nẵng (31 trường hợp), Quảng Nam (03) và Quảng Trị (01).

- Đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, lây lan với tốc độ nhanh trên diện rộng ở nhiều quốc gia trên thế giới, đã xuất hiện chủng mới của vi rút SARS-CoV-2 có khả năng lây lan nhanh, mạnh hơn trước tại 38 quốc gia.

- Tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

+ Số ca nhiễm xác định: **71** người (không có ca nhiễm phát hiện ngoài cộng đồng). Bệnh nhân đã khỏi bệnh và ra viện: **69** người. Hiện còn **02** bệnh nhân điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Long Điền. Bệnh nhân này đang được cách ly điều trị, sức khỏe tiến triển tốt, sinh hoạt bình thường.

+ Số trường hợp cách ly y tế tập trung được giám sát tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh: **7.361** người. Hiện đang được cách ly, giám sát: **370** trường hợp²⁰.

+ Số trường hợp thực hiện cách ly tại nhà, nơi lưu trú: **1.891** người Hiện còn đang cách ly: **24** người.

+ Số trường hợp tự theo dõi sức khỏe: **4.091** người. Hiện tất cả đã hết thời gian theo dõi.

+ Số tàu và thuyền viên, khách được kiểm dịch: **2.393** thuyền viên/ **227** tàu đã được cách ly tập trung tại các cơ sở cách ly không thu phí và có thu phí của tỉnh.

+ An toàn COVID-19 trên địa bàn tỉnh:

- ✓ Bệnh viện an toàn: 91,01% an toàn; 5,62% có rủi ro và 3,37% không an toàn, xếp hạng 8/63 tỉnh, thành.
- ✓ Trường học an toàn: 54,26% an toàn; 10,37% có rủi ro và 35,37% không an toàn, xếp hạng 26/63 tỉnh, thành.
- ✓ Khách sạn an toàn: 31,25% an toàn; 6,25% có rủi ro và 62,25% không an toàn, xếp hạng 21/63 tỉnh, thành.

²⁰ Hiện trên địa bàn tỉnh có 09 cơ sở cách ly tập trung với sức chứa 1,526 người.

Hiện tại, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Du lịch tiếp tục đánh giá theo các Bộ tiêu chí an toàn và cập nhật dữ liệu lên hệ thống [htt://antoancovid.vn](http://antoancovid.vn).

- Trong năm 2020 tỉnh đã triển khai xét nghiệm khẳng định SARSCoV-2 bằng phương pháp Realtime PCR tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và đến ngày 19/01/2021 đã thực hiện xét nghiệm **5.010** mẫu.

- Các cấp ủy Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm đặc biệt đến công tác phòng chống dịch kể từ khi mới có nguy cơ xâm nhập. Thực hiện phương châm “chống dịch như chống giặc”; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở và người dân. Tỉnh đã áp dụng các biện pháp phòng chống dịch chủ động, ở mức sớm hơn và cao hơn so với khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới; thực hiện khai báo y tế bắt buộc đối với người nhập cảnh từ các quốc gia có dịch bệnh. Áp dụng triệt để các nguyên tắc phòng chống dịch bệnh: ngăn chặn xâm nhập, phát hiện, khoanh vùng, cách ly, dập dịch. Thực hiện minh bạch về thông tin dịch bệnh, truyền thông về các biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả; thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội; bắt buộc đeo khẩu trang, từng bước xây dựng và thiết lập trạng thái “bình thường mới”.

- Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh: giao ban Ban Chỉ đạo tỉnh hàng tuần; triển khai các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; thường xuyên cập nhật diễn biến dịch bệnh và các biện pháp phòng chống từ Ban Chỉ đạo quốc gia để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; tổ chức khu vực cách ly y tế tập trung, cách ly tại nhà và theo dõi sức khỏe người dân; kế hoạch tiếp nhận, cách ly người nước ngoài và công dân Việt Nam liên quan dịch CoVid-19 về tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; tăng cường công tác truyền thông phòng chống dịch, tổ chức các lớp tập huấn truyền thông phòng chống dịch cho các sở ngành, các trường học, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; phát tờ rơi, dán áp phích, tuyên truyền trên đài phát thanh xã, phường, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh về dịch Covid-19 và các biện pháp phòng chống; đảm bảo hậu cần, trang thiết bị, vật tư y tế; sẵn sàng các đội cơ động chống dịch; tổ chức khám, phân loại và thu dung điều trị.

b) Phòng, chống các bệnh truyền nhiễm khác, bệnh không lây nhiễm và nâng cao sức khỏe người dân

- Trong năm 2020, ghi nhận 08 bệnh nhiễm có số mắc bệnh rải rác, không xảy ra dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, tất cả các cas bệnh đều giảm nhiều so với năm 2019²¹.

²¹ Tả (A00): 00; Viêm não vi rút 01; Viêm não nhật bản: 00; Viêm màng não do não mô cầu (A39): 00; Cúm A/H5N1: 00; Cúm A/H7N9: 00; Cúm A/H1N1: 01; Bệnh Ho gà: 00; Bệnh Bạch hầu: 00; Sốt phát ban nghi sởi 32; số cas sởi dương tính: 02; Bệnh do vi rút Zika: 00; Bệnh do liên cầu lợn ở người: 00; Bệnh dại: 00; các dịch bệnh khác: 00; dịch bệnh đặc biệt: 00. Thương hàn (A01): 36. Bệnh Quai bị: 170. Bệnh Thủy đậu: 412. Tay chân miệng ghi nhận 1.330 cas, giảm 42% so năm 2019 (năm 2019 ghi nhận 2.287 cas mắc). Sốt xuất huyết (A90): 2.187 trường hợp mắc, tử vong 00, giảm 84% so năm 2019 (năm 2019 ghi nhận 13.352 cas mắc, tử vong 05 cas). Chiếm 94% chỉ tiêu 2020 (năm 2020 chỉ tiêu 2.318 cas).

- Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh bước đầu có kết quả²²: Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở để góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. HĐND tỉnh đã ban hành chính sách khám sức khỏe định kỳ chuyên khoa cho học sinh các cấp hàng năm, đến năm 2020, 100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ; 56% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ.

c) Phòng chống HIV/AIDS

- Tình hình dịch HIV/AIDS: Tính đến ngày 31/12/2020 số trường hợp nhiễm HIV là 5.021 người²³, số bệnh nhân AIDS hiện tại là 3.496 người, số người nhiễm HIV tử vong là 2.133 người, số người còn sống là 2.887 trường hợp^{24 25}. Tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng là $3.192/1.170.000 = 0,27\%$.

- Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng thuốc kháng HIV (PrEP) được mở rộng tại 02 cơ sở là TTYT TP Vũng Tàu và TTYT TX Phú Mỹ với 257 khách hàng đã sử dụng PrEP và 182 khách hàng hiện đang sử dụng PrEP, chủ yếu là nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM), mang lại hiệu quả cao, giảm 98% nguy cơ lây nhiễm HIV cho những người sử dụng dịch vụ. Tiếp tục cấp phát bơm kim tiêm, bao cao su cho nhóm nguy cơ cao tại các địa phương. Điều trị HIV/AIDS được mở rộng với 2.262 bệnh nhân HIV/AIDS được điều trị bằng thuốc ARV tại 10 cơ sở điều trị HIV/AIDS trên toàn tỉnh. Trong số các bệnh nhân đang điều trị ARV tại tỉnh được xét nghiệm, 98% có tải lượng Virus HIV dưới ngưỡng ức chế và 88% dưới ngưỡng phát hiện.

- Chương trình điều trị Methadone: Triển khai 03 cơ sở điều trị, 02 điểm cấp phát thuốc vệ tinh của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (TTYT Xuyên Mộc, Châu Đức). Số bệnh nhân hiện đang điều trị là 480 bệnh nhân (Vũng Tàu:175, Long Điền: 225, Trung tâm PC HIV/AIDS: 68).

- Hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV/AIDS: Trong năm 2020, xét nghiệm cho các đối tượng đạt 26.084/18.000 đạt 145% chỉ tiêu kế hoạch do Sở Y tế giao, trong đó Tư vấn xét nghiệm cho đối tượng nguy cơ cao là 7.633/5.000 đạt 153% so với chỉ tiêu Kế hoạch.

- Hoạt động chăm sóc, điều trị HIV/AIDS: Việc điều trị HIV/AIDS được triển khai trên địa bàn tỉnh, với 10 cơ sở điều trị HIV/AIDS (01 cơ sở điều trị ngoài đảo: TTYT Côn Đảo). Tính đến 30/11/2020 đã điều trị cho 2.262 bệnh nhân điều trị tại các cơ sở điều trị, trại giam, tăng 146 bệnh nhân so với cuối năm 2019. Có 264 bệnh nhân bắt đầu điều trị lần đầu. Tỉnh đã triển khai xét nghiệm tải lượng vi rút cho 1.920 bệnh nhân, trong đó số bệnh nhân có kết quả dưới ngưỡng ức chế là 1.887 bệnh nhân, đạt tỷ lệ 98%. Tính đến quý 3/2020, tỷ

²² Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 06/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Kế hoạch số 129/KH-SYT ngày 17/9/2019 của Sở Y tế.

²³ Tăng 407 người so với cùng kỳ năm 2019.

²⁴ Tăng 139 người so cùng kỳ năm 2019.

²⁵ Lũy tích số người nhiễm đến 31/12/2020: HIV: 5.021, AIDS: 3.502, Tử vong: 2.133. Số còn sống có thể tiếp cận được: 2.887

lệ bệnh nhân đang điều trị ARV có thẻ bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 94% (không tính bệnh nhân Trại giam Xuyên Mộc).

2.6. Quản lý môi trường y tế

- Quản lý 400/ chỉ tiêu 400 cơ sở lao động; tham gia kiểm tra, giám sát 133/ chỉ tiêu 130 cơ sở; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động 11 lớp.

- Triển khai các hoạt động: Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động; quan trắc môi trường lao động cho các cơ sở lao động.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, lấy mẫu nước ngoài kiểm chất lượng nước đối với các nhà máy nước trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh công bố thông tin chất lượng nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh hàng năm. 100% cơ sở cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh được kiểm tra giám sát chất lượng nước. Tỷ lệ các chỉ tiêu xét nghiệm của các cơ sở cấp nước có đánh giá theo theo QCVN 01:2009/BYT đạt 100%.

- Thực hiện thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung theo quyết định của UBND tỉnh. 100% chất thải y tế nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý tập trung đạt tiêu chuẩn.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt 90%/ chỉ tiêu 87%. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,5%/ chỉ tiêu 98,5%; Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 98,2%/ chỉ tiêu 98%. 100% trạm y tế xã đủ nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh và sử dụng nước hợp vệ sinh.

2.7. An toàn thực phẩm

- Trong năm ghi nhận 08 vụ ngộ độc thực phẩm, 167 cas mắc, số cas tử vong: 00. Trong đó có 23 cas ngộ độc do độc chất có sẵn trong cá. 144 cas ngộ độc do vi sinh²⁶.

- Toàn tỉnh đã kiểm tra 8.298 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 7.514, chiếm tỷ lệ 90,6%, số cơ sở vi phạm là 784, số cơ sở bị xử lý là 48, số tiền nộp phạt là 458.700.000 đồng²⁷.

- Kết quả xét nghiệm:

+ Tổng số mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, formol, methanol, phẩm màu, dấm ăn, ... đạt 100%²⁸.

²⁶ Số liệu toàn quốc: Tính đến ngày 30/11/2020, ghi nhận 121 vụ ngộ độc thực phẩm làm 2.616 người mắc và 30 trường hợp tử vong. Trên địa bàn tỉnh, so cùng kỳ năm 2019, số vụ ngộ độc thực phẩm tăng 04 vụ, 122 cas mắc.

²⁷ So với năm 2019, số cơ sở kiểm tra giảm 10%, số cơ sở đạt tương đương, số tiền nộp phạt giảm 52%. Năm 2019 toàn tỉnh đã kiểm tra 9.157 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 8.210, chiếm tỷ lệ 90%, số cơ sở vi phạm là 947, số cơ sở bị xử lý là 66, số tiền nộp phạt là 932.500.000 đồng.

²⁸ Tháng 12: 122 mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, đạt 122 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 88 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 88 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 20 mẫu rượu kiểm tra Methanol, đạt 20 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 17 mẫu thực phẩm kiểm tra Phẩm màu, đạt 17 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 09 mẫu thực phẩm kiểm tra Dấm ăn, đạt 09 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 01 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit, đạt 01 mẫu, tỷ lệ đạt 100%.

Cộng dồn đến tháng 12: 3.469 mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, đạt 3.466 mẫu, tỷ lệ đạt 99,9%; 2.096 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 2096 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 640 mẫu rượu kiểm tra Methanol, đạt 640 mẫu, tỷ lệ đạt

+ Giám sát mối nguy:

Các chỉ tiêu lý hóa: Kiểm tra nhanh 7.045 mẫu thực phẩm²⁹. Kết quả có 7.042 mẫu đạt (tỷ lệ 99,95%), số mẫu không đạt: 03 mẫu (tỷ lệ 0,04%).

Các chỉ tiêu vi sinh: Kết quả 492 mẫu, trong đó số mẫu số mẫu đạt 465, (94,5%), số mẫu không đạt 27 mẫu (5,5%).

- Viết 460 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 846; Băng rôn tuyên truyền về an toàn thực phẩm: 88; Tờ rơi, áp phích: 9.458; Cấp phát băng đĩa hình: 02 đĩa; Cấp phát băng đĩa tiếng: 24 đĩa; Nói chuyện đài truyền thanh: 02 lần; Tập huấn, tuyên truyền kiến thức về ATTP: 11 lớp/721 người tham dự; Tổ chức lễ phát động ATTP và phòng chống dịch bệnh Xuân Canh Tý năm 2020: 01 lần; Tuyên truyền lưu động: 01 lần; Lên sóng truyền hình: 01 lần; Nói chuyện chuyên đề về an toàn thực phẩm cho học sinh tiểu học: 26 lớp/ 7.800 người tham dự.

2.8. Y tế cơ sở

- Sơ kết 03 năm thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới³⁰. 100% xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế. 95% trạm y tế xã đủ điều kiện khám chữa bệnh BHYT³¹. 69% người có thẻ BHYT đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại y tế cơ sở³². Tỷ lệ trung tâm y tế huyện thực hiện được tối thiểu 80% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến huyện đạt 20%. Tỷ lệ trạm y tế xã thực hiện được trên 80% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã đạt 100% năm 2020 (theo Quyết định 301/QĐ-SYT ngày 17/6/2016 của Sở Y tế). 80% người dân được quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử^{33 34}.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có TTYT huyện Xuyên Mộc đạt hạng II, các TTYT còn lại đạt hạng III. Các TTYT thực hiện khả năng chuyên môn theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật: TTYT Xuyên Mộc thực hiện 80% kỹ thuật ngang tuyến, 5,8% kỹ thuật trên tuyến; TTYT Phú Mỹ thực hiện 60% kỹ thuật ngang tuyến, 5% kỹ thuật trên tuyến; TTYT Long Điền thực hiện 50% kỹ thuật ngang tuyến, 5% kỹ thuật trên tuyến; TTYT Đất Đỏ thực hiện 40% kỹ thuật

100%; 330 mẫu thực phẩm kiểm tra Phẩm màu, đạt 330 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 50 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochloric, đạt 50 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 152 mẫu thực phẩm kiểm tra Dấm ăn, đạt 152 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 140 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic, đạt 140 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 107 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit, đạt 107 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 61 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat, đạt 61 mẫu, tỷ lệ đạt 100%.

²⁹ Bao gồm test hàn the, formol, Methanol, phẩm màu, Hypochlorid, Dấm ăn, Salici lic, Nitrit, Nitrat

³⁰ Được phê duyệt tại Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 68/KH-SYT ngày 03/4/2019 của Sở Y tế.

³¹ 02 TYT không triển khai là Ngãi Giao (Châu Đức) và Phước Bửu (Xuyên Mộc) do gần TTYT.

³² Tuyến huyện là 621.663/ 965.517 đạt 64,39%; tuyến xã là 44.620/ 965.517 đạt 4,62%.

³³ 936.000/ 1.170.000 dân.

³⁴ Số liệu toàn quốc: 93% TYT đủ điều kiện KCB BHYT; 49% TYT thực hiện 80% danh mục kỹ thuật tuyến xã; 42% TTYT thực hiện 80% danh mục kỹ thuật tuyến huyện; 94,4% xã đạt tiêu chí quốc gia y tế; 45,6% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe.

ngang tuyến, 5% kỹ thuật trên tuyến; TTYT Châu đức thực hiện 38% kỹ thuật ngang tuyến, 1% kỹ thuật trên tuyến³⁵.

- Hàng năm số lượt khám chữa bệnh tuyến huyện, xã chiếm khoảng 55 – 60% (huyện khoảng 40%, xã khoảng 15%) tổng số lượt khám chữa bệnh toàn tỉnh. Các TTYT tuyến huyện đã khám và điều trị được các bệnh lý cơ bản về nội, ngoại, sản, nhi; tầm soát sàng lọc trước và sau sinh; chạy thận nhân tạo...

- Công tác quản lý bệnh không lây nhiễm tại y tế cơ sở được tăng cường. Tỷ lệ trạm y tế xã triển khai dự phòng, quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm đạt 100% năm 2020. Đặc biệt, trong thời gian phòng chống dịch COVID-19, y tế cơ sở đã có vai trò quan trọng trong cả phòng, chống dịch và chăm sóc sức khỏe người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính tại cộng đồng. Mạng lưới y tế cơ sở phát huy vai trò của mình với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng”, giám sát, điều tra dịch tễ người đi đến từ vùng dịch để có biện pháp xử lý kịp thời.

2.9. Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số

- Tổ chức tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số giai đoạn 2016- 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 (gồm 08 dự án, 15 hoạt động và 50 mục tiêu, chỉ tiêu chuyên môn), đề xuất cho giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo các hoạt động chung của chương trình không bị gián đoạn. Chương trình đạt được 42/50 mục tiêu, chỉ tiêu đề ra (đạt 84%). Các mục tiêu, chỉ tiêu chưa đạt chủ yếu là do chưa điều tra đánh giá được kết quả đề ra hoặc không khả thi trong thu thập số liệu chính xác.

- Kết quả các chương trình góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Điểm nổi bật là tiếp tục giảm số mắc và số chết của nhiều dịch bệnh nguy hiểm (bệnh lao, phong, sốt rét, SXH); tỷ lệ suy dinh dưỡng, tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng, tỷ lệ giới tính khi sinh, tiêm chủng mở rộng vượt chỉ tiêu đề ra. Bảo vệ thành quả bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh. Phát hiện sớm và quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng (tăng huyết áp, đái tháo đường, tạo bước đột phá trong năm 2019 – 2020).

2.10. Khám chữa bệnh

- Số lần khám bệnh đạt 2.584.205 lượt người³⁶, trong đó tuyến tỉnh chiếm 45%, tuyến huyện chiếm 40%, tuyến xã chiếm 15%. Công suất sử dụng giường

³⁵ Theo quy định của BYT, đến năm 2020 TTYT tuyến huyện phải thực hiện 80% kỹ thuật ngang tuyến. Theo BC số 16/BC-SYT ngày 14/01/2021 của SYT.

³⁶ Tổng số lần khám tuyến tỉnh 1.160.965 lượt. Trong đó: BV Lê Lợi 470.030; BV Bà Rịa 535.723; BV Tâm Thần 48.431; BV Mắt 85.644; BV YHCT 17.909; BV Phôi 3.228. Tuyến huyện 1.036.482. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 167.904; TTYT Long Điền 154.549; TTYT Phú Mỹ 109.885; TTYT Châu Đức 140.581; TTYT Côn Đảo 22.911; TTYT Đất Đỏ 116.247; TTYT TP Vũng Tàu 201.256; TTYT TP Bà Rịa 123.149. Tuyến xã 386.758 lượt khám. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 51.867; TTYT Long Điền 98.219; TTYT Phú Mỹ 7.263; TTYT Châu Đức 48.294; TTYT Đất Đỏ 24.489; TTYT TP Vũng Tàu 150.221; TTYT TP Bà Rịa 6.405.

bệnh tuyến tinh là 72%, tuyến huyện là 35%³⁷. Số lần khám bệnh bình quân đạt 2,2 lần/ người dân.

- Tiếp tục thực hiện Bộ 83 tiêu chí chất lượng; đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao y đức. Triển khai liên thông kết quả xét nghiệm, chẩn đoán đối với phòng xét nghiệm đã đạt ISO 15189 tại Bệnh viện Bà Rịa.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, thực hiện tốt việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Tiếp tục triển khai các Đề án Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; Đề án xây dựng Bệnh viện Bà Rịa “Văn minh, Thân thiện, Hiện đại” giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu³⁸.

- Năm 2020 tại Sở Y tế đã cấp, cấp lại, cấp bổ sung 202 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho người hành nghề của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền; 71 giấy phép hoạt động cho các cơ sở tư nhân.

- Hiện nay, trên toàn tỉnh có: 2.089 cơ sở hành nghề y – dược tư nhân:

- + Cơ sở y tế tư nhân: 920 cơ sở, trong đó có 01 Bệnh viện tư nhân; 20 Phòng khám đa khoa; 510 Phòng khám chuyên khoa, 238 Phòng khám y học cổ truyền và 152 dịch vụ y tế.

- + Cơ sở hành nghề dược tư nhân: 1.178 cơ sở, trong đó có 12 cơ sở sản xuất, bán buôn thuốc, 461 nhà thuốc, 701 quầy thuốc, và 04 cơ sở chuyên bán lẻ thành phẩm thuốc y học cổ truyền.

- Số lượng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh nhiều, tập trung vào một số loại hình: các phòng khám chuyên khoa ngoài giờ, phòng khám đa khoa, quầy thuốc, nhà thuốc.

- Mạng lưới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, cơ sở kinh doanh bán lẻ thuốc bao phủ tất cả các nơi trên địa bàn tỉnh. Một số cơ sở thực hiện chế độ khám bảo hiểm y tế đã góp phần đầy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, người nghèo.

2.11. Dân số và phát triển; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

- Dân số trung bình 1.167.938 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 10,2%. Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ sinh ra sống là 1,1‰ (giảm so với năm 2019: 1,5‰). Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ sinh ra sống là 1,5‰ (giảm so với năm 2019: 1,8‰). Tuổi thọ trung bình năm 2020 là: 76,4 tuổi, tăng 0,1 tuổi so với năm 2019. Mức giảm tỷ suất sinh thực hiện giảm từ 12,82‰ năm 2019 xuống 12,62‰ năm 2020, chỉ tiêu giao phần đầu

³⁷ Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh 72%. Trong đó: BV Lê Lợi 72%; BV Bà Rịa 105%, BV Mắt 27%, BV Tâm Thần 118%, BV YHCT 38%. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 35%. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 47%; TTYT Phú Mỹ 28%; TTYT Châu Đức 39%; TTYT Đất Đỏ 28%.

³⁸ Cải thiện thời gian chờ cho người bệnh; tiếp tục thực hiện Bộ Tiêu chí Xanh-Sạch-Đẹp; cải thiện sự hài lòng người dân qua Bộ tiêu chí đánh giá hài lòng người bệnh; xác minh, giải quyết và trả lời các câu hỏi thắc mắc trên đường dây nóng, website bệnh viện; phát động, đăng ký các phong trào thi đua trong đơn vị; khen thưởng, kỷ luật tổ chức, cá nhân kịp thời.

không tăng so với năm 2019. Tỷ số giới tính khi sinh là 106,5 nam/100 nữ duy trì so với năm 2019. Số bà mẹ được sàng lọc trước sinh đạt 81,3% số sinh/chỉ tiêu giao là 80,0%³⁹. Số trẻ em được sàng lọc sơ sinh đạt 80%/kế hoạch giao là 80,0%⁴⁰. Tổng số thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình năm 2020: 69.171 người, đạt 128,2% kế hoạch. Trong năm có 14.745 trẻ được sinh ra, giảm 77 trẻ so cùng kỳ năm 2019.

- Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em: Tổng số lần khám phụ khoa cho phụ nữ 15-49 tuổi 280.674, chiếm tỷ lệ 96% (chỉ tiêu kế hoạch 80%). Tổng số người đẻ là 16.271, trong đó: Thai phụ sanh có cán bộ y tế đỡ 16.225, đạt 99,7% (chỉ tiêu 99,5). Bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc trong tuần lễ đầu sau khi sanh là 12.257, đạt 89,7% (chỉ tiêu 85%). Trẻ sinh ra dưới 2500g là 603 trẻ, chiếm tỷ lệ 3,7%, (chỉ tiêu <4%). Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân 6%, suy dinh dưỡng thể thấp còi 18%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được cân vào tháng 6 hàng năm là 96,6% (chỉ tiêu 95%), Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được cân hàng quý là 97% (chỉ tiêu 95%). Tỷ lệ trẻ 6 – 36 tháng được uống vitamin A 2 đợt/năm đạt 98.8%.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng, triển khai các giải pháp nhằm hạn chế tai biến sản khoa, giảm tử vong bà mẹ và trẻ em. Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Tổ chức sàng lọc phát hiện sớm ung thư cổ tử cung tại cộng đồng. Triển khai sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại các cơ sở y tế.

2.12. Y học cổ truyền

- Hiện trên địa bàn tỉnh có 01 Bệnh viện Y học cổ truyền, 02 Khoa Y học cổ truyền 02 Bệnh viện tỉnh, các TTYT tuyến huyện có thành lập khoa Nội, Đông y.

- Trong năm 2020 đã khám chữa bệnh 351.923 lượt người bằng y học cổ truyền. Triển khai một số dịch vụ kỹ thuật như ngâm thuốc y học cổ truyền, chườm ngải cứu; nhĩ châm.

2.13. Công tác quản lý dược, mỹ phẩm.

- Về cơ bản thị trường dược phẩm được kiểm soát, đáp ứng đủ thuốc cung ứng cho các cơ sở khám chữa bệnh và nhu cầu điều trị của nhân dân, đảm bảo đủ thuốc phục vụ phòng chống dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt; không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, nhất là phòng chống dịch COVID-19. Hệ thống cung ứng thuốc phủ rộng khắp toàn tỉnh, mật độ trung bình đạt khoảng 1.010 người dân có 01 cơ sở bán lẻ thuốc⁴¹.

³⁹ 11.988 thai phụ được sàng lọc/ 16.271 thai phụ. Trong đó có 17 thai phụ nguy cơ cao, 04 thai phụ nguy cơ ngưỡng HC Down, đã tư vấn cho thai phụ khám tại BV Từ Dũ.

⁴⁰ 11.796 trẻ được sàng lọc/ 14.745 trẻ, trong đó có 76 trẻ thiếu men G6PD; 01 trẻ bị suy giáp bẩm sinh. Đã tư vấn cho gia đình cách phòng ngừa và điều trị.

⁴¹ Số liệu toàn quốc là 1.600 người dân/ 01 cơ sở bán lẻ thuốc.

- Hoàn thành đấu thầu mua thuốc tập trung cho các đơn vị năm 2020 – 2022, với 05 gói thầu, 1223 mặt hàng.

- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường tiến hành thường xuyên; tỷ lệ thuốc không đạt chất lượng được duy trì ở mức thấp dưới 2%. Triển khai các kỹ thuật kiểm nghiệm cao như: Sắc ký lỏng hiệu năng cao, thử độ hòa tan, thử độ nhiễm khuẩn, định lượng kháng sinh.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 23/8/2018 của Chính phủ về việc tăng cường quản lý, kết nối cơ sở cung ứng thuốc nhằm kiểm soát xuất xứ, giá, nguồn gốc thuốc mua vào, bán ra, hạn dùng và chất lượng thuốc ... Qua đó kiểm soát việc kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn theo Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn và bán thuốc theo đơn của Bộ Y tế. Hiện tỉ lệ kết nối nhà thuốc hiện nay là 100%, quầy thuốc là 93%.

- Trong năm 2020, đã cấp, cấp lại: 108 Chứng chỉ hành nghề dược, 278 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, 03 Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán buôn thuốc và 423 Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

2.14. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, xã hội hóa y tế

- Hoàn tất việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư xây dựng do Sở Y tế làm chủ đầu tư. Phối hợp chặt chẽ với các Ban Quản lý được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư để bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án thuộc ngành y tế. Tiến hành các thủ tục cải tạo, sửa chữa nhỏ, duy tu, bảo trì cơ sở vật chất các đơn vị trong ngành bằng nguồn vốn sự nghiệp.

- UBND tỉnh đã bố trí 547.800 triệu đồng cho các dự án thuộc lĩnh vực y tế, cụ thể:

+ Dự án do Sở Y tế làm chủ đầu tư: Năm 2020 bố trí 235.300 triệu đồng bao gồm 02 dự án hoàn thành⁴² và 01 dự án khởi công mới⁴³.

+ Dự án do Ban Quản lý dự án chuyên ngành dân dụng và công nghiệp và các đơn vị khác làm chủ đầu tư: Năm 2020 bố trí 312.500 triệu đồng bao gồm: Xây dựng mới Bệnh viện thành phố Vũng Tàu 200.000 triệu đồng; Trụ sở Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 5.000 triệu đồng; Xây dựng mới Trung tâm y tế huyện Châu Đức 50.000 triệu đồng; Nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc 30.000 triệu đồng; Nâng cấp mở rộng Trung tâm chẩn đoán y khoa thành Bệnh viện Mắt 25.000 triệu đồng; Cải tạo Trung tâm y tế Long Điền cũ thành Bệnh viện Lao và bệnh phổi 2.500 triệu đồng⁴⁴.

⁴² TTB BVĐK Bà Rịa, Mở rộng BV huyện Tân Thành.

⁴³ TTB BVĐK Vũng Tàu.

⁴⁴ Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư: cải tạo, mở rộng TTYT Phú Mỹ; xây mới BVĐK Vũng Tàu; sửa chữa trụ sở các đơn vị trực thuộc. Phối hợp Ban Quản lý dự án chuyên ngành đầu tư xây dựng của tỉnh và của huyện đầu tư cải tạo, mở rộng TTYT Xuyên Mộc; xây mới: TTYT Châu Đức (khởi công ngày 06/8/2019, dự kiến hoàn thành 06/8/2022); Bệnh viện Mắt (khởi công ngày 05/10/2020, dự kiến hoàn thành tháng 4/2023); Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí (Quyết định phê duyệt dự án số 2845/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh); Chi

- Ngoài ra, trong năm 2020 Sở Y tế phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu các cấp có thẩm quyền bổ sung danh mục dự án Nâng cấp Trung tâm Y tế Quân Dân y Côn Đảo để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

- Về trang thiết bị y tế:

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định 618/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 v/v ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế theo Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế. Trên cơ sở định mức TTB y tế, tiến hành đầu tư, điều chuyển trang thiết bị cho các đơn vị.

+ Đầu tư dự án trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện đa khoa Vũng Tàu. Trong năm đã đầu tư 05 nhóm thiết bị với 25 loại thiết bị cho các đơn vị trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

+ Chấn chỉnh các đơn vị để trang thiết bị không sử dụng, xây dựng phương án điều chuyển cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng. Đã điều chuyển 25 trang thiết bị y tế cho 07 đơn vị. Trình UBND tỉnh điều chuyển 04 thiết bị cho 02 đơn vị.

- Thực hiện Nghị Quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Ban hành một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 về việc ban hành danh mục dự án bệnh viện kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020 (ngoài nguồn vốn ngân sách). Kết quả UBND tỉnh đã quyết định chủ trương đầu tư 01 dự án y tế, Bệnh viện Đa khoa Phường 11, TP Vũng Tàu (1.700 tỷ đồng)⁴⁵.

- UBND tỉnh phê duyệt 09 đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết theo quy định của Chính phủ tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP cho các đơn vị⁴⁶.

cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Quyết định phê duyệt dự án số 3804/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh).

⁴⁵ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh v/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư dự án Bv Đa khoa tại Phường 11, TP Vũng Tàu.

⁴⁶ 1. Bệnh viện Lê Lợi : Tài sản cho thuê mặt bằng đặt trụ ATM, xây ki ốt, nhà thuốc bệnh viện, căn tin. Tài sản tự kinh doanh các dịch vụ sau: Khu giường bệnh điều trị theo yêu cầu, phục vụ suất ăn bệnh nhân theo chế độ bệnh lý, vận chuyển bệnh nhân theo yêu cầu, giữ xe. 2, Bệnh viện Bà Rịa : Tài sản cho thuê mặt bằng đặt trụ ATM, kính thuốc, yếm sào, căn tin, giữ xe. Tài sản tự kinh doanh các dịch vụ sau: Khu giường bệnh điều trị theo yêu cầu, phục vụ suất ăn bệnh nhân theo chế độ bệnh lý, nhà thuốc bệnh viện, khám bệnh dịch vụ. 3, Trung tâm y tế Đất Đỏ: Tài sản cho thuê mặt bằng nhà xe và căn tin. 4, Trung tâm Giám định Y khoa: Tài sản cho thuê mặt bằng căn tin, quầy thuốc và khám chữa bệnh ngoài giờ. Tài sản tự kinh doanh các dịch vụ sau: Khám các chức năng siêu âm và chụp X quang. 5, Trường Trung cấp y tế (2 đề án: - Kinh doanh, cho thuê và liên kết đào tạo) . Tài sản cho thuê: Nhà để xe, căn tin. Tài sản tự kinh doanh: Ký túc xá theo năm học (3 phòng -8 chỗ/1 phòng). - Đề án liên kết đào tạo: Lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh liên kết theo quy định tại khoản 3 điều 47 NĐ 151. (Theo từng năm học). 6, Bệnh viện Tâm Thần: Quyết định 3149/QĐ0UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh v/v Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại Bệnh viện Tâm Thần vào mục đích cho thuê. Tài sản cho thuê: giữ xe, căn tin, nhà thuốc. 7. TTYT Xuyên Mộc: Cho thuê nhà Xe, nhà ăn căn tin và quầy thuốc. 8. TTYT TP Vũng Tàu cho thuê bãi giữ xe.

2.15. Đảm bảo nhân lực phục vụ công tác khám chữa bệnh

- Tổng số nhân sự toàn ngành: 3.706⁴⁷; trong đó: CCVC là 3.272; HD161 là 434. Ngoài ra còn có 411 đối tượng hợp đồng chờ xét tuyển. Với đội ngũ nhân lực này, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ cho người dân trên địa bàn tỉnh. Riêng đối tượng Bác sĩ, hiện nay còn thiếu ở tuyến xã (64/84 TYT).

- Tiếp tục thực hiện tuyển dụng bổ sung nhân sự cho ngành (trong năm tuyển dụng 152 viên chức, trong đó có 83 Bác sĩ). Đào tạo chuẩn chức danh nghề nghiệp, chức danh lãnh đạo, quản lý (85 công chức, viên chức). Đào tạo Bác sĩ theo địa chỉ của tỉnh: trong năm đã cử đào tạo 09 sinh viên Y khoa (05 Y đa khoa, 03 Y hiếm), đến nay số sinh viên tham gia là 275, số sinh viên ra trường đã được bố trí làm việc tại các cơ quan, đơn vị là 78. Duy trì Đề án thu hút nguồn nhân lực cho ngành, trong năm có 03 đối tượng được phê duyệt thu hút, trong đó 02 Bs đã nhận công tác tại Bệnh viện Lê Lợi và TTYT TP Vũng Tàu.

2.16. Đổi mới cơ chế tài chính y tế, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân

- Ngành Y tế tỉnh có 3 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước với số tiền khoảng 144 tỷ đồng/năm. Năm 2020 ngân sách cấp cho các bệnh viện giảm 731 triệu đồng so với 2019.

- Toàn Ngành có 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên⁴⁸, 14 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên⁴⁹, 02 đơn vị nhà nước bảo đảm chi thường xuyên⁵⁰. Trong các cơ sở tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, so với mức độ tự chủ năm 2019, năm 2020 có 06 đơn vị tăng tỷ lệ tự chủ⁵¹, có 04 đơn vị giảm tỷ lệ tự chủ⁵², 04 đơn vị còn lại không thay đổi.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động để tăng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế. Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội tỉnh, có 1.005.907 người tham gia BHYT, đạt tỷ lệ bao phủ 87,6% dân số⁵³. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ngành liên quan để kiểm tra, giám sát, giải quyết các vướng mắc trong thực hiện chính sách BHYT.

- Công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế kết quả trúng thầu trang thiết bị, vật tư y tế.

⁴⁷ Bác sĩ: 644, chiếm 17,38%; Dược: 304, chiếm 8,20%; Điều dưỡng: 1.123, chiếm 30,30%; Kỹ thuật Y: 159, chiếm 4,29%; Hộ sinh: 302, chiếm 8,15%; Y tế công cộng: 106, chiếm 2,86%; Y sĩ: 359, chiếm 9,69%; Khác: 709, chiếm 19,13%.

⁴⁸ BVBR, BVLL, BV Mắt.

⁴⁹ Trường TCYT, 08 TTYT huyện thị thành, BV Tâm Thần, BV YHCT, CDC, TT GDYK, TT Pháp y.

⁵⁰ BV Phôi PHC, TT Kiểm nghiệm dược phẩm-mỹ phẩm.

⁵¹ Trường TCYT tăng 2%, BV Tâm Thần tăng 10%, Bệnh viện Phôi PHC tăng 4%, TT Pháp y tăng 6%, TT Giám định y Khoa tăng 6%.

⁵² TTYT BR giảm 5%, TTYT Phú Mỹ giảm 4%, TTYT Xuyên Mộc giảm 6%, TTYT VT giảm 3%, TTYT Đất Đỏ giảm 8%, TTYT Côn Đảo giảm 7%.

⁵³ Thấp hơn 2,4% so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao và chỉ tiêu Chính phủ giao (90%). Tổng số tiền chi KCB BHYT cơ sở đề nghị thanh toán 888,69 tỷ đồng; ước vượt khoảng 2,5% dự toán Chính phủ giao (866 tỷ đồng).

- Đảm bảo hậu cần trong công tác phòng chống dịch COVID-19: mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư y tế, sinh phẩm xét nghiệm; xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt cấp kinh phí chi cho công tác thường trực chống dịch, giám sát dịch, các chế độ chính sách cho các đối tượng tham gia phòng chống dịch đầy đủ, kịp thời.

2.17. Ứng dụng công nghệ thông tin y tế

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán BHYT được đẩy mạnh, 100% cơ sở khám chữa bệnh kết nối với cổng thông tin giám định bảo hiểm y tế. Triển khai Đề án thí điểm hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS) không in phim tại Bệnh viện Bà Rịa. Phát triển và hoàn thiện hệ thống hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa cho TTYT quân dân y huyện Côn Đảo đi vào hoạt động từ tháng 3/2020. Triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn từng bước tiến tới thay thế hồ sơ sổ sách để giảm bớt gánh nặng cho các trạm Y tế tuyến xã. Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử ngành Y tế. Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý Y tế thông minh⁵⁴.

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt⁵⁵: BV Lê Lợi: Gắn máy cà thẻ ATM của ngân hàng nông nghiệp tại quầy thu tiền. BV Bà Rịa: Ký hợp đồng với công ty CP công nghệ Onelink VN triển khai thanh toán điện tử qua thẻ khám bệnh thông minh từ tháng 12/2018, triển khai thanh toán điện tử qua thẻ khám chữa bệnh thông minh tại các khu vực trong bệnh viện.

2.18. Thanh tra, kiểm tra hoạt động y tế

a) Thanh tra, kiểm tra.

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 9.516. Số cơ sở vi phạm: 959 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 883 cơ sở; Xử phạt: 76 cơ sở, số tiền phạt là 638,75 triệu đồng.

+ Kiểm tra cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân: Tổng số cơ sở Y học hiện đại được kiểm tra: 299. Số cơ sở vi phạm: 52 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 48 cơ sở; Xử phạt 04 cơ sở. Tổng số cơ sở YHCT được kiểm tra: 122. Số cơ sở vi phạm: 09 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 09 cơ sở.

+ Kiểm tra cơ sở Dược công lập và Dược tư nhân: Tổng số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra 527 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 90. Trong đó: Nhắc nhở: 68 cơ sở; Phạt tiền: 22 cơ sở, số tiền phạt là 94,75 triệu đồng. Tổng số cơ sở dược công lập được kiểm tra 13 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 00.

b) Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

⁵⁴ Hội đồng nhân dân thông qua tại Nghị Quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019. Dự án sẽ được xây dựng và triển khai thực hiện giai đoạn 1 (2020 - 2022).

⁵⁵ Chỉ thị số 12/CT-BYT ngày 02/10/2019 của Bộ Y tế. TTYT Vũng Tàu: Thanh toán trên tài khoản bằng điện thoại cá nhân.

- Công tác tiếp công dân: số lượt: 04, số người: 04⁵⁶. Trong đó, Giám đốc Sở tiếp: 01 lượt/01 người.

- Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại: Tổng số 27 đơn. Trong đó: Tố cáo: 06; Khiếu nại 03; Kiến nghị, phản ánh 18 đơn. Kết quả xử lý: Thụ lý: 14; chuyển đơn: 08, không thụ lý: 03; cấp trên giải quyết: 01; đang giải quyết : 01⁵⁷.

c) Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra: 06 đơn vị. Kết quả kiểm tra: Các đơn vị đều có phòng tiếp công dân, có Sổ tiếp công dân, sổ giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên một số ít đơn vị có Sổ giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đúng mẫu quy định. Giải quyết đơn thư rất ít, đơn khiếu nại, tố cáo không có, chủ yếu là phản ánh, kiến nghị.

d) Kết quả trực đường dây nóng Bộ Y tế: Số lượng thông tin tiếp nhận: 86; Số lượng thông tin đã được xử lý dứt điểm và trả lời công dân: 84; Số lượng thông tin đang xử lý: 02⁵⁸.

đ) Đường dây nóng của UBND tỉnh: Số lượng thông tin tiếp nhận: 63; Số lượng thông tin đã được xử lý dứt điểm và trả lời công dân: 60; Số lượng thông tin đang xử lý: 03⁵⁹.

Hầu hết ý kiến đều được trả lời kịp thời, người dân đồng thuận với trả lời của Sở Y tế.

2.19. Công tác truyền thông y tế và các nhiệm vụ y tế trọng tâm khác

- Trong năm 2020, các hoạt động truyền thông về công tác y tế được triển khai thực hiện bám sát các nội dung trọng tâm của ngành: tuyên truyền phòng chống dịch COVID-19, tăng cường y tế cơ sở, phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đổi mới phong cách phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh-sạch-đẹp.

- Trường Trung cấp y tế tiếp tục đào tạo và liên kết đào tạo các loại hình trung cấp, cử nhân điều dưỡng, hộ sinh, dược sỹ; Giám định y khoa thực hiện công tác giám định cho các đối tượng hưu trí, người có công, người khuyết tật ... theo đúng quy định; thực hiện công tác giám định pháp y cho các đối tượng. Đảm bảo đủ máu trong khám chữa bệnh. Thực hiện tốt chính sách người có công, đảm bảo quyền lợi cho người có thể bảo hiểm y tế.

- Nghiên cứu khoa học: Sở Y tế nghiệm thu 120 đề tài, sáng kiến cấp cơ sở, trong đó có 111 đề tài nghiên cứu khoa học, 09 sáng kiến cấp cơ sở⁶⁰.

⁵⁶ Nội dung tiếp công dân: Phản ánh nhân viên không khám giám định thương tật, giá dịch vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện cao hơn bệnh viện khác, kinh phí đào tạo bác sĩ.

⁵⁷ An toàn thực phẩm: 01; Y tế công lập (công tác tổ chức - cán bộ; chế độ, chính sách, mua sắm...): 24 đơn; Lĩnh vực pháp y: 02. So với năm 2019, số đơn tăng 10 đơn, trong đó tố cáo tăng 03 đơn, khiếu nại tăng 02 đơn, kiến nghị phản ánh tăng 5 đơn.

⁵⁸ So năm 2019, số thông tin phản ánh giảm 61% (năm 2019 tiếp nhận 222 thông tin).

⁵⁹ So năm 2019, số thông tin phản ánh giảm 43% (năm 2019 tiếp nhận 111 thông tin).

⁶⁰ Biên bản nghiệm thu số 11/SYT-BB ngày 30/12/2020 của SYT.

II. THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÀNH Y TẾ NĂM 2020

- Thực hiện giao dự toán chi đầu tư, chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo đúng tổng mức được HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao, đảm bảo thời gian theo quy định của Luật NSNN.

- Dự toán được giao là 543,644 tỷ đồng (trong đó, chi thường xuyên là 308,344 tỷ đồng, chi đầu tư là 235,3 tỷ đồng.

- Số thu phí được giao: 2,2 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2020 là 2,7 tỷ đồng (đạt 121%); Số nộp NSNN là 0,3 tỷ đồng. Số thu từ nguồn thu dịch vụ y tế (viện phí và BHYT thanh toán), dịch vụ khác giao: 1.147 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2020 là 926 tỷ đồng, đạt 81% so với dự toán giao, trong đó: Thu dịch vụ y tế (viện phí và BHYT thanh toán): 792,8 tỷ đồng⁶¹.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Việc quản lý, tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân trên địa bàn, quản lý sức khỏe người dân còn hạn chế. Công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm như ung thư, tim mạch, ... mới chỉ dừng ở giai đoạn phát hiện, công tác điều trị có kiểm soát còn hạn chế.

- Người dân chưa tin tưởng đến khám, chữa bệnh tại trạm y tế. Nhiều người khi bệnh nặng mới đến cơ sở y tế nên tỷ lệ chuyển tuyến, vượt tuyến còn phổ biến.

2. Y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe

- Tình hình dịch bệnh nguy hiểm luôn có nguy cơ xâm nhập, bùng phát, lan rộng. Bên cạnh đó một số dịch bệnh lưu hành như sốt xuất huyết, tay chân miệng đe dọa sức khỏe cộng đồng.

- Nhận thức và ý thức của cộng đồng, sự quan tâm đầu tư của các địa phương về vệ sinh môi trường sống, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích còn hạn chế. Sự tham gia của người dân và các ban ngành, chính quyền, đoàn thể trong công tác phòng chống dịch chưa thường xuyên.

- 10 bệnh tử vong cao tại cộng đồng: (1) tai biến mạch máu não; (2) ung thư các loại; (3) tai nạn thương tích (tai nạn giao thông, tai nạn thương tích khác); (4) viêm phổi, viêm phế quản; (5) bệnh hệ tiết niệu, sinh dục; (6) đái tháo đường; (7) bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính; (8) bệnh đường tiêu hóa; (9) lao; (10) viêm não, màng não.

3. An toàn thực phẩm

⁶¹ Năm 2019: Số thu phí được giao: 3,3 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2019 là 2 tỷ đồng (đạt 61%); Số nộp NSNN là 0,3 tỷ đồng. Số thu từ nguồn thu dịch vụ y tế (viện phí và BHYT thanh toán), dịch vụ khác giao: 997,6 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2019 là 1.045,1 tỷ đồng, đạt 105 % so với dự toán giao, trong đó: Thu dịch vụ y tế (viện phí và BHYT thanh toán): 1.015,9 tỷ đồng.

Vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn còn xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm, thực phẩm nhiễm chất cấm, nhiễm vi sinh vật gây bệnh; cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo vệ sinh.

4. Khám bệnh, chữa bệnh

- Chênh lệch chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh giữa các tuyến. Tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến tỉnh, nhưng công suất sử dụng giường bệnh và chất lượng dịch vụ tuyến huyện còn thấp. Chưa triển khai được nhiều chuyên khoa, kỹ thuật mới, chuyên sâu.

- Kết quả thực hiện các đề án về nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chính sách thu hút còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Mới chỉ tập trung vào chữa bệnh mà chưa có đủ điều kiện chăm sóc toàn diện người bệnh. Chưa phát huy lợi thế của y dược cổ truyền.

5. Phát triển nguồn nhân lực y tế

- Nguồn nhân lực y tế có xu hướng dịch chuyển từ công lập sang tư nhân (bác sỹ). Còn thiếu bác sỹ ở tuyến y tế cơ sở.

- Chính sách thu hút chưa hấp dẫn, còn một số nội dung bất cập nên chưa thu hút những thầy thuốc có trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi làm việc lâu dài tại tỉnh.

- Chế độ đãi ngộ đối với công chức, viên chức trực tiếp làm công tác chuyên môn (Chính sách trợ cấp 30%) bị dừng chi sau khi có Kết luận của Kiểm toán Nhà nước đã ảnh hưởng đến tâm lý, nguồn thu nhập để trang trải trong cuộc sống của công chức, viên chức.

6. Tài chính y tế

- Tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT vẫn còn chậm giữa bệnh viện và cơ quan BHXH. Việc giao dự toán của cơ quan BHXH cho các đơn vị khám chữa bệnh còn quá thấp so với số thực chi, dẫn đến các cơ sở khám chữa bệnh không thể cân đối trả tiền lương cho nhân viên, chi phí hoạt động và thanh toán tiền thuốc, máu dịch truyền và vật tư y tế cho các công ty cung cấp.

- Hiện nay, Chính phủ chưa ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế phù hợp với Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập, do đó, việc thực hiện cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế vẫn thực hiện theo quy định cũ (Nghị định số 85/2012/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP) chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Công tác xã hội hóa y tế:

- Chưa có nhiều nhà đầu tư tham gia trong xã hội hóa các công trình y tế, đào tạo nhân lực, hoạt động từ thiện, nhân đạo.

- Vương mắc trong thực hiện chính sách xã hội hóa và luật quản lý sử dụng tài sản công chưa thống nhất.

+ Một là: Theo Luật quản lý tài sản công thì không được sử dụng các cơ sở hiện có để cho thuê toàn bộ theo hình thức xã hội hóa (trong khi chính sách xã hội hóa theo Nghị định 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì được phép).

+ Hai là: Nếu phải thực hiện đấu giá các cơ sở hiện có để thực hiện xã hội hóa thì không được áp dụng chính sách miễn, giảm theo chính sách xã hội hóa.

8. Quản lý được, thiết bị y tế, y dược tư nhân

- Cơ sở hạ tầng một số nơi chưa đạt tiêu chuẩn ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh tại đơn vị.

- Quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế còn hạn chế; còn để xảy ra tình trạng trang thiết bị y tế được đầu tư nhưng chưa đưa vào sử dụng.

- Sử dụng thuốc chưa hợp lý, bán thuốc không theo đơn còn phổ biến.

- Quản lý hành nghề y tế tư nhân còn hạn chế.

- Còn để sai sót trong quá trình đấu thầu mua thuốc, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế theo Kết luận số 02/KLTT-TTr ngày 01/7/2020 và Kết luận số 04/KLTT-TTr ngày 31/7/2020 của Chánh Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

9. Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số:

Thực hiện theo Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 – 2020. Đến năm 2020 đã hoàn thành giai đoạn, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có hướng dẫn chính thức của Bộ Y tế, Bộ Tài chính về việc có tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2021-2025⁶².

10. Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh, kéo dài, xử lý chưa dứt điểm.

IV. NGUYÊN NHÂN

- Nhiều hành vi, thói quen ảnh hưởng xấu tới sức khỏe chưa được khắc phục. Phần lớn người dân chỉ đến cơ sở y tế khi đã mắc bệnh hoặc bệnh đã nặng.

- Chưa nhận thức đầy đủ giải quyết các vấn đề dân số mới nảy sinh như: mức sinh thấp, mất cân bằng giới tính khi sinh, già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số.

- Việc thực hiện các quy định về cơ chế giá thị trường, đấu thầu, mua sắm còn nhiều vướng mắc.

- Tiền lương kết cấu trong giá dịch vụ thấp, không đảm bảo nguồn lực để

⁶² UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 13201/UBND-VP ngày 25/11/2020 gửi Bộ Y tế

tuyển dụng nhân lực thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn diện. Thu nhập, chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ y tế còn thấp.

- Vương mắc trong việc thanh quyết toán, giao dự toán giữa cơ quan BHXH và cơ sở y tế.

Phần thứ II

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2021

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung: Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, chất lượng khám chữa bệnh. Phát triển công nghệ thông tin y tế, y tế cơ sở hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

2. Các chỉ tiêu cơ bản⁶³

Stt	Chỉ số	Kế hoạch 2021
	Chỉ tiêu đầu vào	
01	Bác sĩ/ vạn dân (BS)	8,9
02	Giường bệnh/ vạn dân (GB)	20,3
03	Trạm y tế xã phường có bác sỹ làm việc (%)	100
	Chỉ tiêu về hoạt động	
04	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ (%)	98
05	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn (%)	100
	Chỉ tiêu đầu ra	
06	Tuổi thọ trung bình	76,5
07	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (‰)	10,2
08	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống (‰‰)	< 27
09	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (%)	< 8
10	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (%)	< 14
11	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%)	< 0,3
12	Số người mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân (Người)	< 7

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Khái quát các nhiệm vụ⁶⁴

Chủ động, tích cực làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh; phòng, chống dịch COVID-19 bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh các tuyến, đẩy mạnh tuyến y tế cơ sở. Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên bố trí ngân sách cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bảo đảm chỉ tiêu Quốc hội đề ra.

⁶³ Quyết định 3839/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh giao cho ngành Y tế.

⁶⁴

Rà soát, đề xuất chế độ chính sách đối với đội ngũ nhân viên y tế, thu hút bác sỹ đến làm việc tại tỉnh. Triển khai các giải pháp đồng bộ thực hiện thông tuyến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tuyến tỉnh từ năm 2021. Thực hiện nghiêm các quy định trong mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh và xử lý nghiêm việc lạm dụng, trục lợi Quỹ Bảo hiểm y tế, lạm dụng chỉ định xét nghiệm, thuốc và dịch vụ y tế không cần thiết trong khám chữa bệnh. Thực hiện liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm ở các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Huy động các thành phần kinh tế đầu tư và ứng dụng khoa học công nghệ trong ngành y tế; phát triển y dược cổ truyền, dược liệu. Đẩy mạnh thực hiện số hóa toàn diện ngành y tế. Tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong bảo đảm an toàn thực phẩm, nhất là cấp cơ sở, nơi sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tăng cường thanh kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39-NQ/TW. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

- Thực hiện phân cấp gắn với nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các đơn vị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện vận hành dịch vụ công mức độ 3, 4 (*eGate online*) gồm 127 thủ tục (*trong đó 47 thủ tục mức độ 3, 80 thủ tục mức độ 4*)⁶⁵. Thủ tục mức độ 4 đạt 63% (80/127 TTHC).

- Chuẩn bị các điều kiện đưa Bệnh viện Vũng Tàu (bệnh viện đa khoa khu vực) đi vào hoạt động.

- Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch Thanh tra năm 2021. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời, dứt điểm phản ánh, kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh.

2.2. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách năm 2021 chặt chẽ, hiệu quả, công khai minh bạch

⁶⁵ KH số 10/KH-SYT ngày 12/01/2021 của Sở Y tế.

- Thực hiện tốt công tác phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021; hướng dẫn các đơn vị thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, thực hiện chi ngân sách nhà nước hiệu quả, theo dự toán được giao.

- Thực hiện mua sắm, đầu tư trên cơ sở định mức sử dụng tài sản công. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành. Thực hiện đấu thầu thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa lĩnh vực y tế; khuyến khích liên doanh, liên kết nhằm huy động các nguồn lực ngoài nhà nước cho phát triển y tế.

2.3. Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế

Hoàn thành lập quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

2.4. Nâng cao sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Tập trung triển khai Chương trình sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh. Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, thay đổi các hành vi bất lợi đối với sức khỏe: chế độ dinh dưỡng hợp lý, bảo đảm an toàn thực phẩm, không hút thuốc lá, hạn chế rượu bia, tăng cường vận động thể lực, y tế học đường, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

- Tập trung nguồn lực để nâng cao năng lực của y tế cơ sở, triển khai mô hình trạm y tế xã theo nguyên lý y học gia đình. Theo dõi, quản lý sức khỏe người dân, mở rộng số lượng các trạm y tế xã quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, một số bệnh ung thư.

- Thực hiện đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên bác sỹ từ trung tâm y tế về trạm y tế xã và ngược lại để nâng cao trình độ chuyên môn cho viên chức y tế xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động của trạm y tế xã, khám chữa bệnh từ xa.

2.5. Y tế dự phòng

- Xây dựng các Đề án, Chiến lược theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế: Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2040; Đề án truyền thông phòng, chống tác hại rượu bia; Phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Chủ động phòng chống dịch COVID-19. Thực hiện nghiêm các quy định trong kiểm soát dịch bệnh. Tuyệt đối không chủ quan, lơ là trong phòng chống dịch.

- Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh. Chủ động giám sát dịch, phát hiện sớm và chủ động dập dịch kịp thời không để dịch lớn xảy ra, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm. Giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm không để dịch bệnh xâm nhập, đặc biệt không chủ quan, lơ là với các dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi.

- Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030.

2.6. Phòng, chống HIV/AIDS

- Mở rộng hoạt động xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV chủ động, tập trung xét nghiệm HIV ở các khu vực trọng điểm, các nhóm nguy cơ cao, trong trại giam, thông qua hình thức xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng và tự xét nghiệm HIV.

- Mở rộng các hoạt động can thiệp, giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; tiếp tục mở rộng cấp phát bơm tiêm tiêm, bao cao su cho các đối tượng nguy cơ cao.

- Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt bệnh AIDS vào năm 2030.

2.7. An toàn thực phẩm

- Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 07 người/100.000 dân.

- Tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, trường học, giảm ngộ độc thực phẩm do rượu.

- Chủ động giám sát ô nhiễm thực phẩm, giám sát môi nguy an toàn thực phẩm, lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu đánh giá ô nhiễm về vi sinh, hóa học để cảnh báo sớm tới cộng đồng.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra các cơ sở, chất lượng kiểm tra các cơ sở, xử lý nghiêm các cơ sở cố tình vi phạm về an toàn thực phẩm. Tập trung kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các loại thực phẩm tươi sống, sử dụng hàng ngày cho người dân.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm.

2.8. Dân số, kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản:

a) Dân số, kế hoạch hóa gia đình.

- Chủ động duy trì vững chắc mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành: Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030; Chương

trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030; Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

b) Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ y tế làm công tác sản khoa, sơ sinh các tuyến. Ưu tiên các lớp cho Hộ sinh, đào tạo tiền lâm sàng, cấp cứu hồi sức sản khoa, sơ sinh; Quy chế chuyển tuyến cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

- Giám sát tử vong mẹ và đáp ứng; Hồi sức sơ sinh trong phòng sinh; ổn định trẻ sơ sinh sau hồi sức; hỗ trợ trẻ thở, thiết lập và vận hành có hiệu quả đơn nguyên sơ sinh; triển khai rộng rãi quy trình lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh tại tuyến y tế cơ sở; Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

- Triển khai thực hiện các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em tập trung giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi và kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân béo phì. Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng, chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời, tập trung vào nhóm đối tượng phụ nữ mang thai, bà mẹ cho con bú, phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ em dưới 5 tuổi.

2.9. Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y – dược cổ truyền

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất dịch vụ y tế; tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, thực hiện nghĩa vụ luân phiên; cải cách thủ tục trong khám, chữa bệnh. Thực hiện liên thông kết quả xét nghiệm, chẩn đoán theo lộ trình.

- Thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện với 83 tiêu chí, làm cơ sở để xác định thực trạng và cải tiến chất lượng bệnh viện, cải tiến mạnh mẽ trong việc kiểm tra, đánh giá bệnh viện, làm cơ sở để gắn giá dịch vụ với chất lượng dịch vụ sau này.

- Tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; tăng cường khảo sát sự hài lòng của người bệnh.

- Tập trung nâng cao công suất sử dụng giường bệnh; chất lượng chuyên môn tuyến huyện tại kỳ họp thứ 19 – HĐND tỉnh khóa VI.

- Triển khai phát triển chuyên môn tại các bệnh viện/ TTYT:

+ Bệnh viện Bà Rịa: Phát triển các chuyên khoa mũi nhọn đầu ngành: Tim mạch can thiệp; Ung bướu; Chẩn đoán hình ảnh; Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; Răng hàm mặt. Tiếp tục duy trì, triển khai hiệu quả các chuyên khoa sâu: Hồi sức tim mạch, Hồi sức Nhi – sơ sinh; Ngoại thần kinh; Vi phẫu; Ngoại chỉnh hình.

+ Đối với Bệnh viện Lê Lợi: Phát triển đơn nguyên Đột quy; tăng cường công tác cấp cứu, cấp cứu Ngoại khoa, cấp cứu Sản khoa và Gây mê hồi sức. Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực tiếp tục phát triển chuyên môn khác khi có đủ điều kiện.

+ Đối với các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: Phát triển đầu ngành cả tỉnh về chuyên khoa mà đơn vị phụ trách thuộc lĩnh vực Mắt, Tâm thần, Y học cổ truyền và Bệnh Phổi.

+ Đối với Trung tâm Y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố và trạm y tế:

- ✓ Tại các Trung tâm y tế, tập trung phát triển ổn định khoa Cấp cứu, đảm bảo cấp cứu nội viện và cấp cứu ngoại viện kịp thời, an toàn và hiệu quả; phát triển ổn định khoa Khám bệnh, đảm bảo đủ nhân lực, đủ chuyên khoa để tổ chức khám chữa bệnh ngoại trú, đồng thời khám sức khỏe cho người dân và khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự. Tiếp tục duy trì phòng khám theo nguyên lý y học gia đình, ổn định bộ phận Lọc máu ngoài thận, có lộ trình tiếp nhận tăng dần số máy, số giường để đáp ứng nhu cầu của người dân. Duy trì và mở rộng hoạt động cấp phát Methadone cho người nghiện ma túy tại địa bàn.
- ✓ Trạm Y tế: Đẩy mạnh hoạt động khám chữa bệnh, quản lý người bệnh mắc các loại bệnh không lây tại Trạm Y tế, trước mắt là đối với người bệnh Tăng huyết áp, Đái tháo đường, Hen, COPD; tiếp tục mở rộng triển khai khám chữa bệnh tại Trạm Y tế theo nguyên lý Y học gia đình.

- Y dược học cổ truyền: Tiếp tục thực hiện việc kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám chữa bệnh tại các bệnh viện từ tuyến tỉnh đến trạm y tế. Phát huy hiệu quả của bệnh viện y học cổ truyền. Triển khai các nhiệm vụ mới về quản lý toàn diện về dược liệu và thuốc cổ truyền.

2.10. Phát triển nhân lực y tế và ứng dụng khoa học công nghệ.

- Tăng cường đào tạo nhân lực; thu hút bác sỹ về tỉnh làm việc; phối hợp các trường đào tạo nhân lực cho ngành y tế tỉnh.

- Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo đúng quy định và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kịp thời, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định khi bổ nhiệm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin y tế, chuyển đổi số ngành Y tế: Xây dựng Hồ sơ bệnh án điện tử không dùng bệnh án giấy; thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt; tiếp tục phát triển hệ thống khám chữa bệnh từ xa; triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến; hoàn thiện Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân; triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế; xây dựng và triển khai hệ thống Y tế thông minh giai đoạn 2021-2022, định hướng đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2.11. Công tác Dược, trang thiết bị và công trình y tế.

a) Dược:

- Đảm bảo cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc với giá hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh triển khai

thực hiện chiến lược quốc gia phát triển ngành dược tỉnh BRVT giai đoạn 2019-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối cơ sở dữ liệu 100% cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh nhằm kiểm soát xuất xứ, giá, nguồn gốc thuốc mua vào, bán ra, hạn dùng và chất lượng thuốc... Qua đó kiểm soát việc kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn theo Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn và bán thuốc theo đơn của Bộ Y tế.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm.

b) Trang thiết bị y tế

- Đánh giá hiện trạng và nhu cầu trang thiết bị y tế tại cơ sở y tế các tuyến; rà soát, cập nhật danh mục trang thiết bị y tế thiết yếu cho các cơ sở y tế. Đảm bảo tất cả các trang thiết bị y tế được trang bị đều đưa vào sử dụng. Đảm bảo đầu tư một cách tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị y tế y tế. Các đơn vị ưu tiên cho việc bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa trang thiết bị y tế. Thực hiện kiểm chuẩn và kiểm định trang thiết bị y tế.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa Bà Rịa, Bệnh viện Đa khoa thành phố Vũng Tàu và dự án trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí, Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc và Trung tâm Y tế huyện Châu Đức.

c) Công trình y tế:

- Hoàn tất việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán tất cả các dự án đầu tư xây dựng do Sở Y tế làm chủ đầu tư.

- Phối hợp chặt chẽ với các Ban Quản lý được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư để bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án thuộc ngành y tế.

- Tiến hành các thủ tục cải tạo, sửa chữa nhỏ, duy tu, bảo trì cơ sở vật chất các đơn vị trong ngành bằng nguồn vốn sự nghiệp khi được UBND tỉnh bố trí.

2.12. Tài chính y tế.

- Cơ chế quản lý và giao quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

- Thực hiện lộ trình điều chỉnh giá theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước tính đúng, tính đủ chi phí trong giá dịch vụ công.

- Triển khai thực hiện Thông tư 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 và Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế, Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh quy định mức giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế và nguyên tắc áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

- Huy động mọi nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển y tế. Tiếp tục thu hút đầu tư phân khúc dịch vụ cao cấp nhằm đa dạng hóa các loại hình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo công tác hậu cần, phân bổ và quản lý sử dụng kinh phí, hàng viện trợ cho công tác phòng, chống COVID-19.

- Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, thực hiện công khai, minh bạch.

2.13. Thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và bảo đảm khu vực phòng thủ tỉnh; tăng cường năng lực các cơ sở kết hợp quân dân y; y tế biển đảo; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của ngành y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Phần thứ ba

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương

- Kiến nghị Nhà nước ban hành chính sách đãi ngộ đặc biệt cho cán bộ y tế khu vực hải đảo nhằm thu hút và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở.

- Tiếp tục tăng chi ngân sách Nhà nước cho y tế, đồng thời phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, quan tâm phát triển bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo, bảo hiểm y tế nông dân và người có thu nhập thấp.

- Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 25/4/2015 của Chính phủ.

2. Đối với HĐND tỉnh, UBND tỉnh

- Bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xây dựng các bệnh viện, trung tâm y tế, cơ sở y tế.

- Cơ cấu ngân sách sự nghiệp y tế, phần giảm chi thường xuyên cho các cơ sở KCB do tính tiền lương vào giá được sử dụng mua và hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định của Luật BHYT, tạo nguồn cải cách tiền lương, tăng chi cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, một số nội dung cấp bách khác của ngành Y tế.

- Bố trí dự toán và bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số khi chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên của ngành Y tế từ năm 2021.

3. Đối với các sở, ngành, địa phương.

- Tiếp tục phối hợp với ngành Y tế trong công tác phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, thực hiện các chương trình y tế nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Theo dõi, đôn đốc y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác y tế năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021 ngành Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu./.

Kèm theo các phụ lục nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- TTr.Tỉnh ủy (báo cáo);
- TTr.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KHĐT;
- Sở Tài chính;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Các PGĐ SYT;
- Các Phòng SYT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

Phụ lục 1: Kết quả đạt được các chỉ tiêu y tế năm 2020

STT	Chỉ số	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020
	Chỉ tiêu đầu vào		
1.	Bác sĩ/ vạn dân (BS)	8,5	8,7
2.	Giường bệnh/ vạn dân (GB)	20,6	20,6
	Chỉ tiêu về hoạt động		
3.	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ (%)	98	100
4.	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn (%)	100	100
	Chỉ tiêu đầu ra		
5.	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống (%000)	< 27	12,3
6.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (‰)	< 8	1,1
7.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (‰)	< 14	1,5
8.	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi còn suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi (%)	6,0	6,0
9.	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (‰)	10,3	10,2
10.	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%)	< 0,3	0,27
11.	Số người mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân (Người)	< 7	14,2

Phụ lục 2: Kết quả thực hiện nhiệm vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao:

I. Năm 2020, ngành Y tế được giao 09 nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Đề án Phát triển nhân lực ngành y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030.

(2) Xây dựng phương án quản lý, vận hành Bệnh viện mới thành phố Vũng Tàu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Nghiên cứu, đề xuất phương án sử dụng Bệnh viện Lê Lợi và Bệnh viện Bà Rịa cũ.

(3) Nghị quyết về chính sách hỗ trợ thực hiện khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh trên địa bàn tỉnh từ năm học 2020-2021.

(4) Chú trọng công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch. Tăng cường phòng chống dịch Covid-19.

(5) Thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

(6) Thực hiện Kế hoạch hành động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh.

(7) Bảo đảm các điều kiện về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

(8) Tăng cường kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Kiểm tra, giám sát sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng.

(9) 02 nhiệm vụ đột phá theo Công văn số 7321-CV/TU ngày 07/4/2020 của Tỉnh ủy.

(i) Đẩy mạnh mở rộng quản lý các bệnh không lây nhiễm tuyến xã;

(ii) Thực hiện giai đoạn 2 Đề án BV Bà Rịa Văn minh - Thân thiện - Hiện đại.

II. Kết quả thực hiện:

(1) Đề án Phát triển nhân lực ngành y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030.

Thực hiện Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh về Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2020 của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Sở Y tế đã xây dựng “Chính sách phát triển nguồn nhân lực chuyên môn ngành Y tế tỉnh BR-VT, giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030”.

Căn cứ Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015, Sở Y tế đã tiến hành các bước xây dựng chính sách trên theo quy định. Tuy nhiên trong quá trình tổng hợp ý kiến các Sở, Ngành; Sở Y tế nhận thấy “Chính sách phát triển nguồn nhân lực chuyên môn ngành Y tế tỉnh BR-VT, giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm

2030” đang còn gặp nhiều khó khăn về quy định, trong đó khó khăn nhất về kinh phí thực hiện và chủ trương thực hiện chính sách, cụ thể:

- Về nội dung: Chính sách liên quan đến tiền công, tiền lương đối với công chức, viên chức phải thông qua các Bộ liên quan. Trong khi đó, theo Văn bản 8476/VPCP-KHTH ngày 06/9/2018 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng chỉ đạo đến các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh: “Từ nay đến khi ban hành lương mới để thực hiện NQ 27/NQ-TW, không xem xét ban hành mới hoặc sửa đổi các chế độ chính sách liên quan, đến tiền công, tiền lương”.

- Về nguồn kinh phí: Theo Chỉ thị 18/CT-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh nêu rõ “Không đề nghị bổ sung nguồn với các Đề án, chương trình, dự án hoặc ban hành các chính sách mới khi chưa có nguồn đảm bảo”

Với những lý do trên, ngày 15/10/2020 Sở Y tế có văn bản số 3457/SYT-VP đề nghị Ủy ban nhân dân cho phép Sở Y tế hoãn trình Hội đồng nhân dân “Chính sách phát triển nguồn nhân lực chuyên môn ngành Y tế tỉnh BR-VT, giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 vào kỳ họp cuối năm 2020.

Hiện nay Sở Y tế đang điều chỉnh một số nội dung của chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời tiếp tục thực hiện quy trình theo quy định. Dự kiến sẽ trình vào HĐND tỉnh vào kỳ họp giữa năm 2021.

(2) Xây dựng phương án quản lý, vận hành Bệnh viện mới thành phố Vũng Tàu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Nghiên cứu, đề xuất phương án sử dụng Bệnh viện Lê Lợi và Bệnh viện Bà Rịa cũ.

* Xây dựng phương án quản lý, vận hành Bệnh viện mới thành phố Vũng Tàu:

- UBND tỉnh có Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 26/2/2020 xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương đầu tư trang thiết bị y tế bằng đầu tư công.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 2289-TB/TU ngày 05/3/2020 v/v triển khai, thực hiện dự án Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu. Theo đó Ban Thường vụ thống nhất chủ trương thực hiện đầu tư Bệnh viện đa khoa Vũng Tàu theo mô hình đầu tư công, vận hành công, với sự tiếp quản, vận hành do đội ngũ Y, Bác sỹ của Bệnh viện Lê Lợi đảm nhiệm. UBND tỉnh có Công văn số 2239/UBND-VP ngày 13/3/2020 triển khai thực hiện ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh ủy, đồng ý bố trí vốn đầu tư công để mua sắm trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa Vũng Tàu.

- Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 80/KH-SYT ngày 20/3/2020 Kế hoạch quản lý, vận hành Bệnh viện đa khoa Vũng Tàu.

- Về gói xây lắp: Ban quản lý dự án chuyên ngành dân dụng và công nghiệp đang hoàn thiện tiến độ thi công xây lắp.

- Về gói trang thiết bị y tế: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1165/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án

Trang thiết bị BVĐK Vũng Tàu. Hiện nay Sở Y tế đang tổ chức đấu thầu theo kế hoạch.

- Dự kiến tháng 4/2021 đưa Bệnh viện vào hoạt động. Bệnh viện Lê Lợi đã xây dựng kịch bản di dời về cơ sở mới, số 3404/KB-BVLL ngày 20/11/2020.

* Nghiên cứu, đề xuất phương án sử dụng Bệnh viện Lê Lợi và Bệnh viện Bà Rịa cũ.

Sở Y tế đã gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 danh mục các dự án kêu gọi đầu tư 2020 và 2021-2025 (ngoài ngân sách). Trong đó có 02 dự án Bệnh viện Lê Lợi và Bệnh viện Bà Rịa cũ.

(3) Nghị quyết về chính sách hỗ trợ thực hiện khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh trên địa bàn tỉnh từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025.

- Ngày 04/8/2020, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Ngày 23/09/2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND về việc triển khai Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 4/8/2020. Hiện nay Sở Y tế đang triển khai thực hiện Nghị quyết và Quyết định trên.

- Ngày 20/10/2020, Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 188/KH-SYT Triển khai Nghị quyết 05/2020/NQ-UBND ngày 4/8/2020 của HĐND về chính sách hỗ trợ khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm học 2020-2021. Ngành Y tế đã khám được 100% học sinh năm học 2020-2021.

(4) Chú trọng công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch. Tăng cường phòng chống dịch Covid-19.

- Trong năm 2020, toàn ngành y tế tập trung tối đa cho công tác phòng chống dịch Covid-19. Đến thời điểm hiện nay tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh được kiểm soát chặt chẽ, không để dịch bệnh lây nhiễm chéo, lây lan trong cộng đồng. Góp phần vào thành công của tỉnh trong việc thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh và triển khai các cơ sở cách ly tập trung tiếp nhận các chuyên gia vào làm việc tại tỉnh và sẵn sàng tiếp nhận công dân Việt Nam từ nước ngoài về, đảm bảo cách ly đúng quy định.

- Sở Y tế đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch năm 2020, giao ban đánh giá hàng tháng, hàng quý công tác phòng chống dịch; tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng phòng chống sốt xuất huyết trên địa bàn toàn tỉnh, tổ chức giám sát dịch bệnh, xử lý ổ dịch, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch tại các địa phương; phun hóa chất dập dịch diện rộng tại các địa phương có số mắc sốt xuất huyết cao. Trong năm trên địa bàn tỉnh không có bệnh dịch nguy hiểm xảy ra.

(5) Thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

- Ngày 03/6/2020, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-SYT Thực hiện Nâng cao chất lượng cuộc sống người dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2020.

- Mục tiêu cụ thể năm 2020 đạt được, gồm: (i) Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 100%; (ii) Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97% trở lên; (iii) Tuổi thọ bình quân của người dân trong tỉnh đạt 76,4 tuổi.

(6) Thực hiện Kế hoạch hành động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các hoạt động về chăm sóc sức khỏe sinh sản: làm mẹ an toàn, nuôi con bằng sữa mẹ, dinh dưỡng học đường chú trọng lứa tuổi mầm non và tiểu học. Chính sách ưu tiên và can thiệp giảm tỷ số tử vong mẹ, tỷ suất tử vong trẻ em, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em cho vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi.

- Thực hiện công tác chăm sóc trước sinh và sau sinh như quản lý thai, khám thai đạt chất lượng, xét nghiệm dự phòng lây truyền từ mẹ sang con, khám phát hiện và theo dõi thai kỳ nguy cơ và hướng dẫn chọn nơi sinh an toàn. Thực hiện tốt việc chăm sóc, theo dõi sản phụ, trẻ sơ sinh ngày đầu và tuần đầu sau đẻ, đặc biệt theo dõi tích cực trong 6 giờ đầu nhằm phát hiện sớm những bất thường của cả mẹ và con để xử lý kịp thời, đảm bảo cho trẻ sơ sinh được tiêm vitamin K1, tiêm vắc xin phòng viêm gan B, lao, ...Thực hiện vãng gia sau sinh tại nhà trong vòng 7 ngày và 42 ngày nhằm phát hiện kịp thời các dấu hiệu bất thường của bà mẹ và trẻ sơ sinh.

(7) Bảo đảm các điều kiện về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

- Về nguồn nhân lực: Tiếp tục thực hiện tuyển dụng bổ sung nhân sự cho ngành.

- Về cơ sở vật chất và trang thiết bị: Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư: cải tạo, mở rộng, đầu tư trang thiết bị y tế cho các đơn vị.

- Về công tác khám chữa bệnh: Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có 01 bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh hạng II (Bệnh viện Bà Rịa), 01 bệnh viện đa khoa khu vực hạng II (Bệnh viện Lê Lợi), 4 bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh (Bệnh viện Tâm Thần, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Y học cổ truyền và Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí), 6 Trung tâm y tế tuyến huyện có giường bệnh, 2 Trung tâm y tế tuyến huyện không có giường bệnh. Số khám ngoại trú tại các bệnh viện tỉnh rất đông, tại Bệnh viện Bà Rịa và Bệnh viện Lê Lợi trung bình 1.800 – 2.000 lượt người bệnh khám ngoại trú mỗi ngày, các trung tâm y tế đều có 400-600 lượt người bệnh khám ngoại trú mỗi ngày. Khoảng 90% số lượt người bệnh khám ngoại trú có thẻ BHYT.

(8) Tăng cường kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Kiểm tra, giám sát sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 19/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa-Vũng Tàu về thực hiện Kết luận số 11-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề An toàn vệ sinh thực phẩm trong tình hình mới.

(9) 02 nhiệm vụ đột phá theo Công văn số 7321-CV/TU ngày 07/4/2020 của Tỉnh ủy.

(i) Đẩy mạnh mở rộng quản lý các bệnh không lây nhiễm tuyến xã;

- Ngày 08/5/2020, Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 110/KH-SYT về Thực hiện khâu đột phá năm 2020 về “Đẩy mạnh và mở rộng quản lý các bệnh không lây nhiễm tại Trạm Y tế xã, phường”

- Mục tiêu là khống chế tốc độ gia tăng, phát hiện sớm, điều trị quản lý tiến tới giảm tỷ lệ mắc các bệnh không lây nhiễm, trong đó ưu tiên các bệnh lý liên quan Tim mạch như tăng huyết áp, đái tháo đường, hen phế quản, viêm phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh tâm thần nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Kiện toàn mạng lưới chuyên trách chương trình phòng chống bệnh không lây nhiễm các tuyến từ tỉnh xuống huyện, xã, phường. Xây dựng kế hoạch tăng cường nhân sự cho các Trạm Y tế, nhất là bác sỹ tăng cường theo Đề án 1816 để đảm bảo có nhân sự khám và điều trị bệnh không lây nhiễm tại Trạm Y tế. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho 100% cán bộ y tế phụ trách, chuyên trách chương trình phòng chống bệnh không lây nhiễm tại các tuyến xã và huyện.

(ii) Thực hiện giai đoạn 2 Đề án BV Bà Rịa Văn minh - Thân thiện - Hiện đại.

(1) Nhóm giải pháp Văn minh: Thành lập đội phản ứng nhanh giải quyết các sự cố liên quan đến an ninh trật tự bệnh viện; Tổ chức diễn tập đảm bảo an ninh trật tự bệnh viện.

(2) Nhóm giải pháp Thân thiện: Tiếp tục vận động người lao động ủng hộ một số tỉnh miền trung bị ảnh hưởng của lũ lụt; Tổ chức thực tập cho lớp bồi dưỡng sau đại học về dinh dưỡng lâm sàng của trường ĐHYD TPHCM; Lắp wifi cho các phòng bệnh dịch vụ; Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ bệnh nhân đái tháo đường.

(3) Nhóm giải pháp Hiện đại: Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19; Xây dựng kế hoạch phối hợp với TTYT Long Điền trong việc điều trị người bệnh Covid-19; Tổ chức Hội nghị báo cáo Nghiên cứu khoa học lần 24 năm 2020; Cập nhật quy trình kỹ thuật điều dưỡng; Tổ chức bình

bệnh án tại khoa và toàn viện; Triển khai kỹ thuật mới: định lượng protein C, định lượng protein S, định lượng AT/AT III; Ban hành các quyết định cho phép bác sỹ thực hiện kỹ thuật chuyên môn; Tổ chức thực hành cho các bác sỹ chưa có chứng chỉ hành nghề; Giám sát thực hiện các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn và các quy định về sử dụng kháng sinh dự phòng; Triển khai quyết định 4469/QĐ-BYT: ban hành bảng phân loại quốc tế mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong ICD-10 và hướng dẫn mã hóa bệnh tật theo ICD-10.

Phụ lục 3: Các văn bản chỉ đạo, điều hành

Stt	Cơ quan ban hành	Số, ngày tháng năm	Trích yếu	Nội dung chủ yếu
Chính phủ				
1	Chính phủ	Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2020	Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020	
Bộ Y tế				
1	Bộ Y tế	Quyết định số 73/QĐ-BYT ngày 09/01/2020	Ban hành chương trình hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ	
Tỉnh ủy				
1	BCH Đảng bộ tỉnh	Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 06/8/2018	thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới	08 nhóm chỉ tiêu cụ thể phát triển ngành Y tế đến năm 2025, 2030 ⁶⁶
2	BCH Đảng bộ tỉnh	Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 06/8/2018	thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới	với 09 nhóm mục tiêu cụ thể để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về công tác dân số ⁶⁷
3	BTV Tỉnh ủy	Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 19/4/2018	thực hiện Kết luận số 11-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới	với 08 nhóm chỉ tiêu cụ thể ⁶⁸ .

⁶⁶ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 13/09/2018 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 164/KH-SYT ngày 04/12/2018 thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Quyết định số 2575/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

⁶⁷ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 139/KH-SYT ngày 10/10/2018 thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Quyết định số 2571/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

⁶⁸ UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 14/5/2018 thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 94/KH-SYT ngày 13/7/2018 thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU và Kế hoạch số 53/KH-UBND của UBND tỉnh.

4	Tỉnh ủy	Công văn số 7321-CV/TU ngày 07/4/2020	Triển khai nội dung đột phá năm 2020	với 02 nhiệm vụ đột phá
5	Tỉnh ủy	Công văn 6960-CV/TU ngày 31/01/2020	Triển khai công tác PCD Covid-19	
HĐND tỉnh				
1	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	về chính sách hỗ trợ khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
UBND tỉnh				
1	UBND tỉnh	Quyết định 1281/QĐ-UBND ngày 20/5/2020	Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030	
2	UBND tỉnh	Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 23/9/2020	Triển khai Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.	
3	UBND tỉnh	Quyết định 2778/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh	Ban hành Kế hoạch truyền thông dân số đến năm 2030 tỉnh BRVT	
4	UBND tỉnh	Quyết định số 145/KH-UBND, ngày 17/01/2020	Ban hành chương trình hành động của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.	
5	UBND tỉnh	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 01/02/2020	Thành lập BCĐ PC dịch Covid-19 tỉnh BRVT	
6	UBND tỉnh	Kế hoạch số 17/KH-BCĐ ngày 14/02/2020	KH phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh	
Sở Y tế				
1	Sở Y tế	Quyết định số 17/QĐ-SYT ngày 09/01/2020 của Giám đốc Sở Y tế	Phân giao kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; Chương trình, đề án của tỉnh; Chương trình y tế thường xuyên và các hoạt động chuyên môn về y tế dự phòng năm 2020	
2	Sở Y tế	Quyết định số 19/QĐ-SYT ngày 10/01/2020 của Giám	giao chỉ tiêu - kế hoạch công tác Y tế - Dân số, chăm sóc sức khỏe năm 2020, đính kèm biểu kế hoạch	

		độc Sở Y tế	chuyên môn chi tiết cho từng chương trình, từng đơn vị	
3	Sở Y tế	Kế hoạch số 17/KH-SYT ngày 30/01/2020 của Sở Y tế	Công tác Y tế thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020	
4	Sở Y tế	Kế hoạch số 81/KH-SYT ngày 24/3/2020 của Sở Y tế	Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới ngành Y tế năm 2020	
5	Sở Y tế	Kế hoạch số 110/KH-SYT ngày 08/5/2020 của Sở Y tế	Thực hiện khâu đột phá năm 2020 về “Đẩy mạnh và mở rộng quản lý các bệnh không lây nhiễm tại Trạm Y tế xã, phường	
6	Sở Y tế	Kế hoạch số 158/KH-SYT ngày 04/9/2020 của Sở Y tế	Kế hoạch Phát triển ngành Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2021 – 2025.	
7	Sở Y tế	Kế hoạch số 188/KH-SYT ngày 20/10/2020	Triển khai Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.	